TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 280/2025/QĐST-VHNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 07 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2025/TLST-VHNGĐ ngày 01/4/2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Doãn Hùng C, sinh năm 1980; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: F10- 101 Q, quận H, Hà Nội.
- Chị Nguyễn Thị Diệp, sinh năm 1984; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 2 Khu đô thị Đ, huyện G, Hà Nội; Nơi ở hiện nay: F10- 101 Q, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Doãn Hùng C và chị Nguyễn Thị D kết hôn hoàn toàn do tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, Hà Nội vào ngày 03/7/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số F10- 101 Q, quận H, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng quan điểm và tính cách không hợp. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 29/4/2025 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, anh C và chị D không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025

là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Doãn Hùng C và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh C và chị D có 01 con chung là cháu Doãn Hải Đ, sinh ngày 01/11/2023. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Doãn Hải Đ cho chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Doãn Hải Đ đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí: Anh Doãn Hùng C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh C đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số 0024795 ngày 27 tháng 3 năm 2025. Anh C đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Q, quận H, Hà Nội;(GCNKH số 32/2023 ngày 31/7/2023);
- Đương sự;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; nếu Tòa án ra thông báo là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3), (4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(6) Ghi đầy đủ nội dung các vấn đề cần hòa giải trong vụ án (ví dụ: trong vụ án ly hôn các vấn đề cần được hoà giải có thể bao gồm: quan hệ hôn nhân, nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng và các vấn đề khác có liên quan, (nếu có)).